

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 666: Hành Bồ-Tát Đạo, Cần Phải Khởi Hiện Cõi Tịnh Độ Có

Tướng Mầu Nhiệm Trang Nghiêm

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 056)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【 Hành Bồ-tát đạo, cần phải khởi hiện cõi tịnh độ có tướng mầu nhiệm trang nghiêm, để cứu vớt những chúng sanh khổ đau đang si mê chấp tướng. Nay cầu vãng sanh, chính là vì để mau chóng chứng đắc Vô sanh, từ đó mới có thể khởi hiện vô biên tịnh độ vậy.】

Đoạn này giảng rất hay. Đặc biệt là câu cuối cùng, đã nói rõ ra chân tướng của Tịnh Độ cho chúng ta. Hành Bồ-tát đạo, tu Bồ-tát hạnh, Bồ-tát là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Trung Quốc là giác ngộ. Bồ-tát đạo chính là con đường giác ngộ, không còn mê hoặc nữa. Chư Phật Như Lai chỉ dạy chúng ta “cần phải khởi hiện cõi tịnh độ có tướng mầu nhiệm trang nghiêm”, chữ “cần” này, không phải là tác ý, không phải là có tâm muốn đi trang nghiêm như thế nào, thiết kế ra làm sao, sáng tạo như thế nào, không phải vậy, mà nó là cõi Tịnh Độ do tánh đức tự nhiên biến hiện ra. Tâm thanh tịnh rồi, thì trong tâm thanh tịnh tự nhiên biến hiện ra cõi Tịnh Độ có tướng mầu nhiệm trang nghiêm.

Uế độ (cõi nhơ ố) biến hiện ra như thế nào? Đó là do một số chúng sanh si mê chấp tướng, khiến cho hoàn cảnh họ sinh sống cũng hiển hiện sự si mê chấp tướng, đã biến cõi Tịnh Độ vốn dĩ có tướng mầu nhiệm trang nghiêm thành cõi uế độ mà chúng ta đang sống hiện nay. Cảnh giới này, “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, hai câu nói này là chân lý. Y báo và chánh báo trang nghiêm của mười pháp giới, đây là nói từ phương diện lớn, pháp giới vô lượng vô biên, quy nạp thành mười loại lớn, cảnh giới của mỗi một loại đều là vô lượng vô biên. Pháp giới vô lượng vô biên từ đâu mà có? Do tâm chúng sanh biến ra. Trong tâm quý vị nghĩ cái gì thì biến ra cái đó, không sai một chút nào. Có lẽ quý vị sẽ nói, trong tâm tôi nghĩ, nghĩ rồi mà sao không biến thành? Đó là vì công phu suy nghĩ đó của quý vị vẫn chưa đủ, cho nên không biến ra được. Công phu suy

nghĩ không đủ, nếu chuyên tâm mà nghĩ, công phu suy nghĩ đó đủ rồi, thì sẽ biến, liền khởi sự biến hóa.

Trong lịch sử Trung Quốc chúng ta có không ít ghi chép, đây là nằm trong chánh sử, trong Nhị Thập Ngũ Sử (25 bộ sử lớn), điều đó tuyệt đối không phải là giả. Vào đầu đời nhà Nguyên, có một vị họa sĩ rất nổi tiếng là Triệu Tử Ngang (Triệu Mạnh Phủ), ông ấy rất thích vẽ ngựa, chữ của ông viết cũng vô cùng đẹp. Cho đến tận bây giờ, những bản chữ mẫu của ông vẫn còn lưu thông rất nhiều phổ biến ngoài thị trường. Ông ấy vẽ ngựa, ngày ngày đều nghĩ đến từng cử động, dáng điệu của loài ngựa, đi xem ngựa, nghĩ về ngựa. Công phu quán tưởng đó của ông đã đạt đến đỉnh cao, quán thành công rồi. Có một ngày nọ ông ngủ trưa, thời đó có mừng, giăng mừng lên. Ngủ mà vẫn còn nghĩ đến ngựa, nghĩ con ngựa đang lăn lộn ở chỗ đó. Vợ của ông không hay biết, bước vào cửa phòng ông, vừa vén màn lên, thì thấy trên giường là một con ngựa đang lăn lộn ở đó. Bà kinh hãi, hoảng sợ hét lên một tiếng, ông liền tỉnh giấc, tỉnh lại thì là một con người. Mới biết được rằng, nghĩ đến cảnh giới đó, thân thể liền biến thành con ngựa. Nếu ông ấy nghĩ đến Phật, chẳng phải sẽ biến thành Phật sao? Đây là điều có ghi chép trong lịch sử, không phải là giả. Quý vị nghĩ về một điều gì đó mà nghĩ không thành tựu, là bởi vì quý vị cứ khởi vọng tưởng phân tán (hồ tư loạn tưởng), tiên sinh Triệu Mạnh Phủ nghĩ về ngựa là một lòng chuyên tâm nghĩ (nhất tâm chuyên tưởng), ông liền nghĩ thành công rồi. Chúng ta suy nghĩ lung tung, nghĩ cái gì cũng nghĩ không thành, đạo lý là ở chỗ này, sự thật là như vậy.

Cõi Tịnh Độ do Đức Phật A Di Đà hiện ra, là từ trong tâm thanh tịnh tự nhiên lưu lộ ra, đây là nhân. Còn về phần duyên, Phật giảng cho chúng ta biết, trong lúc tu nhân Ngài đã từng tham quan, khảo sát hết thảy cõi nước chư Phật ở mười phương, lấy những điều thiện của chư Phật, bỏ đi những điều ác của cõi nước chư Phật, đã thiết lập nên cõi nước Tây phương vô cùng thù thắng trang nghiêm, cung cấp cho tất cả chúng ta làm hoàn cảnh tu học, đó là duyên. Có nhân có duyên, mới có được quả báo thù thắng như vậy. Điều này chúng ta xem thấy vô cùng rõ ràng trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, trên “Kinh Vô Lượng Thọ” có ghi chép lịch sử của thế giới Tây phương, nhân duyên của thế giới Tây phương.

Câu cuối cùng rất hay. Hiện nay chúng ta cầu vãng sanh, chính là để mau chóng chúng đắc Vô sanh; dựa vào công lực của bản thân để chúng Vô sanh, điều đó quá xa vời rồi. Bồ-tát chứng Vô sanh pháp nhẫn, nếu như y theo những

gì “Kinh Nhân Vương” giảng, là Bồ-tát Thất địa. Thất địa là hạ phẩm Vô sanh nhẫn, Bát địa là trung phẩm Vô sanh nhẫn, Cửu địa là thượng phẩm Vô sanh nhẫn, ba quả vị này là Bồ-tát Vô sanh nhẫn. Người niệm Phật khi đến thế giới Tây phương Cực Lạc thì lập tức chứng đắc, Vô sanh nhẫn vốn dĩ chính là Bồ-tát A-duy-việt-trí, sanh đến Tây phương thì liền chứng đắc, không có pháp môn nào nhanh chóng hơn pháp môn này nữa. Chứng đắc cảnh giới này, mới có thể khởi hiện vô biên tịnh độ, câu nói này quý vị phải ghi nhớ thật kỹ.

Thế nào gọi là vô biên tịnh độ? Nơi nào Bồ-tát đến thấy đều là tịnh độ. Dẫn cho Bồ-tát thị hiện đến địa ngục A-tỳ để độ chúng sanh, Ngài ở trong địa ngục A-tỳ vẫn là trụ tịnh độ, tịnh độ của Ngài không hề thay đổi. Người khác trụ là địa ngục A-tỳ, còn Ngài trụ là Nhất chân pháp giới. Ngài đến thế gian này của chúng ta, con người chúng ta trụ ở uế độ, còn Ngài trụ ở tịnh độ, đây gọi là vô biên tịnh độ. Cho nên, sanh đến thế giới Tây phương Cực Lạc, quý vị đồng thời liền chứng đắc vô biên tịnh độ. Tận hư không biến pháp giới, quý vị tùy tiện đến bất cứ nơi nào, cõi mà quý vị đang trụ cùng với thế giới Tây phương Cực Lạc không hai không khác (vô nhị vô biệt). Mắt thịt của phàm phu nhìn không thấy, nhưng các Ngài lại thấy rõ ràng, đây quả thực là chân thật không thể nghi bàn.